

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM



KHUNG TÀI CHÍNH BỀN VỮNG



CÙNG MSB
**TRẢI XANH
VIỆT NAM**
#ViệtNamVươnTầmXanh



Mục lục

Giới thiệu	3
Phương thức tiếp cận của MSB đối với PTBV	4
Hành trình tạo giá trị bền vững	4
Chiến lược phát triển bền vững	7
Cơ cấu quản trị phát triển bền vững và quản lý rủi ro ESG	7
Định hướng phát triển bền vững của MSB.....	8
Cam kết của MSB với các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (UNSDGs)	10
Mục đích sử dụng vốn	11
Tiêu chí đủ điều kiện	12
I. Trái phiếu/Khoản vay Xanh	12
II. Trái phiếu/Khoản vay Xã hội	17
III. Trái phiếu/Khoản vay bền vững.....	22
Danh sách loại trừ.....	23
Quy trình đánh giá và lựa chọn	25
Sàng lọc và lựa chọn	25
Quản lý rủi ro MT&XH từ các tài sản và dự án đủ điều kiện.....	27
Quản lý sử dụng vốn	28
Phê duyệt	28
Báo cáo	29
Đánh giá độc lập.....	31
Công bố thông tin.....	31
Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm	32

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (“MSB” hoặc “Ngân hàng”) được thành lập vào năm 1991 tại thành phố Hải Phòng. MSB là một trong những ngân hàng tiên phong trong việc triển khai chuyển đổi số trên thị trường, với mục tiêu trở thành ngân hàng có nền tảng số hàng đầu, mang lại trải nghiệm dịch vụ khách hàng xuất sắc nhất. MSB tập trung vào số hóa sản phẩm và quy trình nội bộ, cải tiến phương pháp làm việc, cũng như đổi mới tư duy thông qua việc triển khai các chương trình chuyển đổi lớn từ nền tảng công nghệ cốt lõi, nhằm mang đến các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng tiên tiến, có giá trị cao cho khách hàng.

Là ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên được thành lập tại Việt Nam với vốn điều lệ ban đầu là 40 tỷ đồng, MSB luôn ý thức rõ vai trò tiên phong trong công cuộc chuyển đổi, định hướng các xu hướng mới cũng như đồng hành cùng các bên liên quan trong hành trình phát triển kinh doanh, nâng tầm vị thế, từ đó chung tay góp phần thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của Việt Nam, đảm bảo cam kết quốc tế và tăng trưởng bền vững. Sau khi chuyển trụ sở chính từ Hải Phòng về Hà Nội vào năm 2005, trong giai đoạn 2011–2015, ngân hàng đã thực hiện tái cấu trúc với các dấu mốc quan trọng, bao gồm việc ký kết thỏa thuận tư vấn chiến lược với đối tác tư vấn quốc tế giàu kinh nghiệm McKinsey. Năm 2015, MSB sáp nhập với Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông và mua lại Công ty Tài chính Dệt may (hiện nay là Công ty Tài chính TNEX), đồng thời nâng vốn điều lệ lên 11.750 tỷ đồng. Giai đoạn 2016–2020, ngân hàng bước vào chiến lược tăng trưởng mới với những thành tựu nổi bật như hoàn thành 3 trụ cột Basel II, niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HSX) kể từ 23/12/2020, và ra mắt ngân hàng thuần số TNEX.

Kể từ năm 2020, nhằm thích ứng với những biến động của thị trường, MSB đã bước vào một giai đoạn phát triển mới, tập trung vào chuyển đổi số và tăng trưởng bền vững. Chuyển đổi số được xác định là động lực tăng trưởng then chốt, đóng vai trò là kênh

chủ đạo để thu hút khách hàng, nâng cao mức độ gắn kết lâu dài, và tạo nền tảng cho tối ưu hóa chi phí. Bên cạnh đó, MSB cũng chú trọng đến sự hài hòa giữa tăng trưởng lợi nhuận với quản trị rủi ro và các yếu tố môi trường – xã hội, nhằm đảm bảo lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

Tính đến cuối năm 2024, tổng tài sản của MSB đạt trên 320 nghìn tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 6.904 tỷ đồng. Mạng lưới của MSB bao gồm 260 chi nhánh và phòng giao dịch trải rộng trên 29 tỉnh, thành phố trên khắp Việt Nam. Các thị trường trọng điểm của MSB bao gồm Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, trong đó tỷ trọng tiền gửi và tín dụng tại Hà Nội chiếm 49–58%, và TP. Hồ Chí Minh chiếm 20–22%, theo số liệu tại cuối năm 2024. Hà Nội là thị trường kinh doanh cốt lõi, đóng góp 67% tổng doanh thu của MSB.

MSB đã xây dựng Khung Tài chính Bền vững (“Khung”), theo đó Ngân hàng dự kiến phát hành ba loại trái phiếu/khoản vay:

- I. Trái phiếu/Khoản vay xanh – nguồn vốn được phân bổ cho các dự án xanh ^{1*}
- II. Trái phiếu/Khoản vay xã hội – nguồn vốn được phân bổ cho các dự án xã hội, và
- III. Trái phiếu/Khoản vay bền vững – nguồn vốn được phân bổ cho các dự án kết hợp giữa mục tiêu xanh và xã hội.

Việc phân loại sử dụng nguồn vốn của trái phiếu hoặc khoản vay là trái phiếu/khoản vay xanh, xã hội hay bền vững sẽ do MSB xác định, dựa trên mục tiêu chính của các tài sản và dự án liên quan.

Khung tài chính bền vững này được xây dựng dựa trên các nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế, bao gồm Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế (ICMA) và Hiệp hội Thị trường Cho vay (LMA), nhằm đảm bảo rằng khung tài chính bền vững của MSB phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành, cụ thể như sau:

- I. Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế (ICMA)
 - Nguyên tắc Trái phiếu Xanh 2025
 - Nguyên tắc Trái phiếu Xã hội 2025
 - Hướng dẫn Trái phiếu Bền vững
- II. Hiệp hội Thị trường Cho vay (LMA)
 - Nguyên tắc Khoản vay Xanh 2025
 - Nguyên tắc Khoản vay Xã hội 2025

¹ Các dự án hoặc hoạt động đủ điều kiện các tiêu chí theo khung này để nhận nguồn vốn

Phương thức tiếp cận của MSB đối với PTBV

Hành trình tạo giá trị bền vững

Mốc thời gian	Các hoạt động nổi bật
2022	Kinh tế - Thành công huy động 30 triệu USD tín dụng xanh từ Proparco – tổ chức trực thuộc Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), giải ngân cho các dự án năng lượng tái tạo tại Việt Nam đáp ứng yêu cầu quản lý rủi ro môi trường – xã hội theo tiêu chuẩn quốc tế - Tổng dư nợ tín dụng xanh đạt 5.478 tỷ đồng, phục vụ 86 khách hàng. Xã hội - Đảm bảo quyền lợi cho 6.317 cán bộ nhân viên với tổng quỹ lương 2.647 tỷ đồng; 100% nhân viên hài lòng về lương, thưởng và phúc lợi; 100% nhân viên tham gia ký kết thỏa ước lao động tập thể. - Tỷ lệ nữ trong đội ngũ quản lý đạt 45,59%. - Phục vụ gần 4 triệu khách hàng, trong đó gần 1 triệu khách hàng mới. - Chi hơn 12 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng. - Đóng góp gần 1.200 tỷ đồng vào ngân sách Nhà nước. - Dành hơn 10 tỷ đồng cho hoạt động đào tạo nội bộ. Môi trường - Tổ chức chương trình thu gom pin và thay thế chai nhựa bằng chai thủy tinh. - Triển khai các hoạt động nội bộ nhằm giảm phát thải trong hoạt động hàng ngày của MSB. Quản trị - Thành lập Ủy ban Phát triển bền vững có sự tham gia của các thành viên Hội đồng Quản trị. - Có chuyên gia môi trường – xã hội chuyên trách thuộc Khối Quản lý Tài chính và Khối Quản lý Rủi ro. - Cam kết hỗ trợ Chính phủ Việt Nam trong quá trình chuyển đổi xanh và thực hiện mục tiêu Phát thải ròng bằng 0. ESG - Bắt đầu xây dựng Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng và Danh mục loại trừ - Cam kết thực hiện Chương trình Nghị sự COP26 - Thành lập Ủy ban Phát triển Bền vững - Proparco tài trợ 30 triệu USD - Thành lập Tổ công tác Môi trường và Xã hội có đại diện ở các phòng ban nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động ESG - Các dự án số hóa bắt đầu cho thấy tác động tích cực đến mục tiêu ESG của Ngân hàng

2023

1. Kinh tế

- 1) MSB ký Ý định thư (LOI) với FMO về khoản vay trung hạn tối đa lên đến 100 triệu USD, dành riêng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) cùng các dự án xanh.
- 2) Phục vụ 5,2 triệu khách hàng, trong đó có khoảng 80.000 khách hàng doanh nghiệp và hơn 5,1 triệu khách hàng cá nhân, tăng 33% số khách hàng cá nhân nhờ các dự án chuyển đổi số.
- 3) Tổng dư nợ tín dụng xanh đạt 5.866 tỷ đồng, phục vụ 148 khách hàng

2. Xã hội

- 1) Đảm bảo quyền lợi cho 6.308 nhân viên với tổng quỹ lương 2.838 tỷ đồng; 100% nhân viên hài lòng về lương, thưởng và phúc lợi; 100% nhân viên tham gia ký kết thỏa ước lao động tập thể.
- 2) Tỷ lệ nữ quản lý đạt 47,9%, tỷ lệ nữ nhân viên đạt 65,4%.
- 3) Tỷ lệ hài lòng của khách hàng về sản phẩm và dịch vụ đạt 91%.
- 4) Tài trợ 3,148 tỷ đồng cho các hoạt động phát triển cộng đồng.

3. Môi trường

- 1) Tiếp tục tổ chức chương trình thu gom pin và thay thế chai nhựa bằng chai thủy tinh.
- 2) Triển khai các hoạt động nội bộ nhằm giảm phát thải trong hoạt động hàng ngày của MSB (phân loại rác, cung cấp vé di chuyển bằng Phương tiện công cộng, ngày không rác thải nhựa...)
- 3) Giảm sử dụng giấy 58% thông qua số hóa quy trình nội bộ.
- 4) Ban hành Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (MT&XH) nhằm đảm bảo tất cả khoản vay được sàng lọc theo danh mục loại trừ, phân loại, đánh giá rủi ro môi trường – xã hội và báo cáo các vấn đề liên quan.
- 5) Công bố Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2022 theo tiêu chuẩn GRI, trở thành ngân hàng đầu tiên trên thị trường công bố Báo cáo Bền vững độc lập, tách biệt với Báo cáo thường niên.

4. Quản trị

- 1) Khởi động dự án văn hóa học tập M-share dành cho Ban lãnh đạo cấp cao.
- 2) Tổ chức 4 cuộc họp Hội đồng Quản trị, 1 Đại hội đồng cổ đông thường niên, 4 cuộc họp nhà đầu tư hàng quý và các cuộc họp khác theo quy định.
- 3) Hoàn thành dự án triển khai và lập báo cáo tài chính theo chuẩn IFRS từ năm 2021.
- 4) Thực hiện các báo cáo tác động môi trường sau khi nhận khoản vay xanh theo tiêu chuẩn quốc tế

5. ESG

- 1) Xây dựng hệ thống dữ liệu carbon cơ bản cho Ngân hàng
- 2) Ban hành và áp dụng hệ thống quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng
- 3) Hợp tác với ADB trong việc xây dựng hệ thống quản lý MT&XH cho hoạt động tài trợ thương mại
- 4) Ký Biên bản ghi nhớ với Cục biến đổi khí hậu – Bộ Tài nguyên và Môi trường (DCC) về phối hợp thúc đẩy các hoạt động phát triển bền vững
- 5) Công bố Báo cáo Phát triển Bền vững độc lập đầu tiên (cho hoạt động của năm 2022)
- 6) Ký Ý định thư bày tỏ quan tâm với FMO cho khoản tài trợ lên đến 100 triệu USD, tập trung vào SME và dự án xanh
- 7) Tham gia COP28 tại Dubai với vai trò đồng tài trợ cho gian hàng của Việt Nam

Mốc thời gian	Các hoạt động nổi bật
2024	1. Kinh tế - MSB ban hành Hệ thống phân loại nội bộ (Internal Taxonomy) và dựa trên đó, cung cấp gói tín dụng xanh trị giá 3.000 tỷ đồng cho khách hàng. - Phục vụ 6,2 triệu khách hàng, trong đó khoảng 100.000 khách hàng doanh nghiệp và hơn 6,1 triệu khách hàng cá nhân, tăng trưởng khoảng 17% trong năm 2024 nhờ các dự án chuyển đổi số. - Tổng dư nợ tín dụng xanh đạt 5.165 tỷ đồng, phục vụ 131 khách hàng. 2. Xã hội - Đảm bảo quyền lợi cho 6.693 nhân viên với tổng quỹ lương 2.901 tỷ đồng, tăng 2,2% so với năm 2023; 100% nhân viên hài lòng về lương, thưởng và phúc lợi; 100% nhân viên tham gia ký kết thỏa ước lao động tập thể. - Tỷ lệ nữ quản lý đạt 53,37% (tăng so với năm 2023), tỷ lệ nữ nhân viên đạt 63,41%. Thu nhập bình quân nhân viên tăng 13% trong năm 2024. - Hướng tới mục tiêu tài chính toàn diện thông qua mở rộng khách hàng trong các lĩnh vực giáo dục và y tế. - Tài trợ 17 tỷ đồng cho các hoạt động phát triển cộng đồng. 3. Môi trường - Cập nhật quy trình hệ thống quản lý MT&XH, với các đề xuất tín dụng trị giá 207.056 tỷ đồng được áp dụng hệ thống quản lý MT&XH. - Ban hành danh mục Phân loại xanh sử dụng nội bộ và cung cấp gói tín dụng xanh trị giá 3.000 tỷ đồng (120 triệu USD) cho khách hàng - Ký hợp đồng với S&P Global để tính toán lượng khí thải carbon từ hoạt động nội bộ và danh mục cho vay. - Dự án không sử dụng giấy giúp giảm tiêu thụ giấy 72% so với năm 2023. 4. Quản trị - Trở thành ngân hàng Việt Nam đầu tiên là thành viên của Liên minh các Ngân hàng Thương mại Xanh - The Alliance for Green Commercial Banks. - Ký hợp đồng với IFC để xây dựng Khung Tài chính Bền vững. - Cải thiện cơ cấu quản trị nhằm đảm bảo hiệu quả các dự án ESG và quản lý rủi ro môi trường – xã hội. 5. ESG - Ban hành Bộ phân loại xanh nội bộ - Triển khai gói tín dụng xanh trị giá 120 triệu USD - Rà soát hệ thống quản lý MT&XH cùng với IBIS - Ban hành báo cáo Phát triển Bền vững năm 2023 - Được Euromoney trao giải “Ngân hàng vì ESG tốt nhất Việt Nam 2024” - Tham gia Liên minh các ngân hàng thương mại xanh - Ký thỏa thuận với S&P Global về tính toán rủi ro vật lý và thiết lập hệ thống dữ liệu phát thải carbon và ước tính phát thải Phạm vi 1, 2 và 3 của Ngân hàng

TẦM NHÌN

Trở thành ngân hàng ai cũng muốn tham gia và không ai muốn rời bỏ

SỨ MỆNH

Vì một cuộc sống thuận ích hơn

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

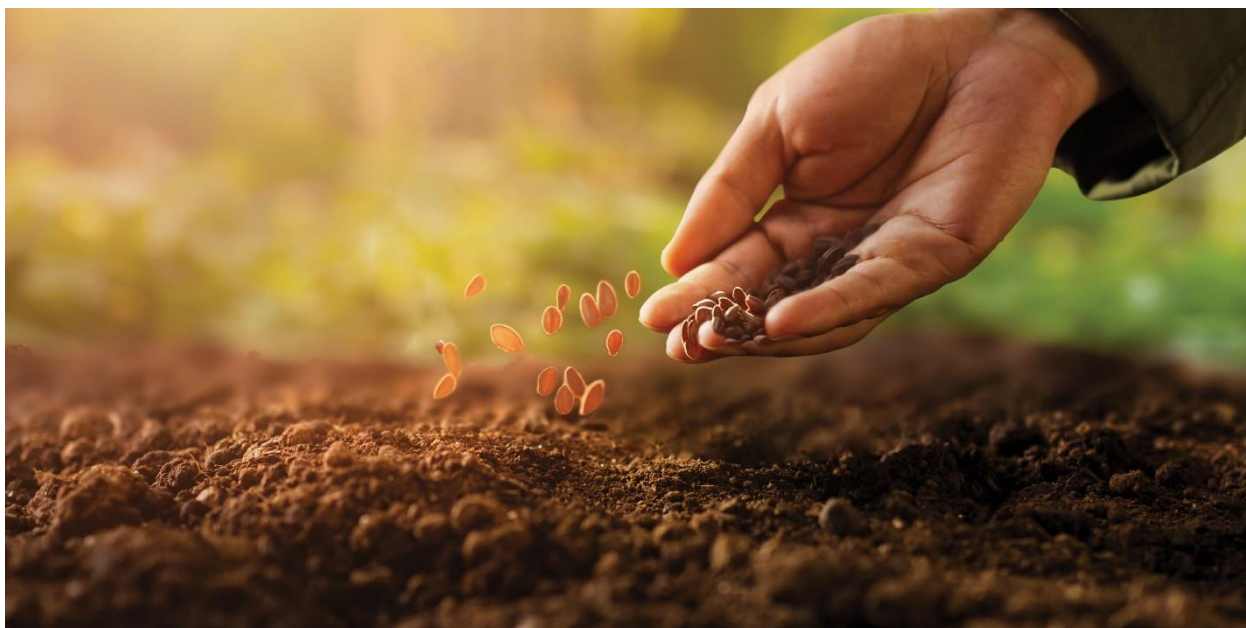
Trọng khách: MSB đặt khách hàng làm trọng tâm trong mọi suy nghĩ và hành động

Sáng tạo: MSB liên tục cải tiến, cởi mở với sự thay đổi và thúc đẩy ý tưởng mới

Trách nhiệm: MSB cam kết làm đúng, làm đủ, làm đến cùng, vì mục tiêu chung

Hiệu quả: MSB chú trọng mục tiêu và quyết liệt tạo ra các giá trị

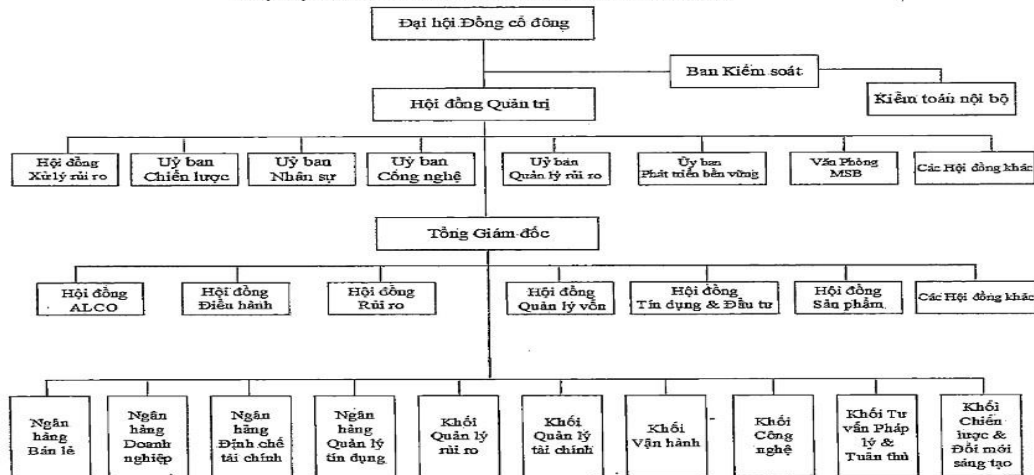
Nhân văn: MSB đề cao con người, nỗ lực xây dựng môi trường hạnh phúc cho người MSB và cộng đồng



Cơ cấu quản trị phát triển bền vững và quản lý rủi ro ESG

Việc giám sát và quản lý các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững, bao gồm các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG), đã được tích hợp trong cơ cấu quản trị của MSB. Chiến lược phát triển bền vững của ngân hàng, cùng với việc điều hành của ban lãnh đạo cấp cao trong quá trình xây dựng định hướng, triển khai và báo cáo liên quan, đều nằm dưới sự giám sát của Hội đồng Quản trị. Cơ cấu quản trị này cũng được áp dụng nhằm đảm bảo một quy trình quản lý phát triển bền vững toàn diện và hiệu quả trong toàn hệ thống MSB.

PHỤ LỤC 01: SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA MSB



MSB thường xuyên rà soát cơ cấu quản trị liên quan đến phát triển bền vững và các yếu tố ESG nhằm hướng đến mục tiêu tăng trưởng bền vững dài hạn.

Đồng thời, MSB cũng đã ban hành Chính sách khung về quản lý rủi ro môi trường – xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, cùng với các quy định và quy trình nội bộ. Chính sách này quy định các nguyên tắc, quy trình thực hiện cũng như các công cụ đánh giá, phân tích rủi ro môi trường – xã hội trong hoạt động cấp tín dụng của MSB, phù hợp với Thông tư số 17/2022/TT-NHNN và thông lệ quốc tế liên quan.



Định hướng phát triển bền vững của MSB

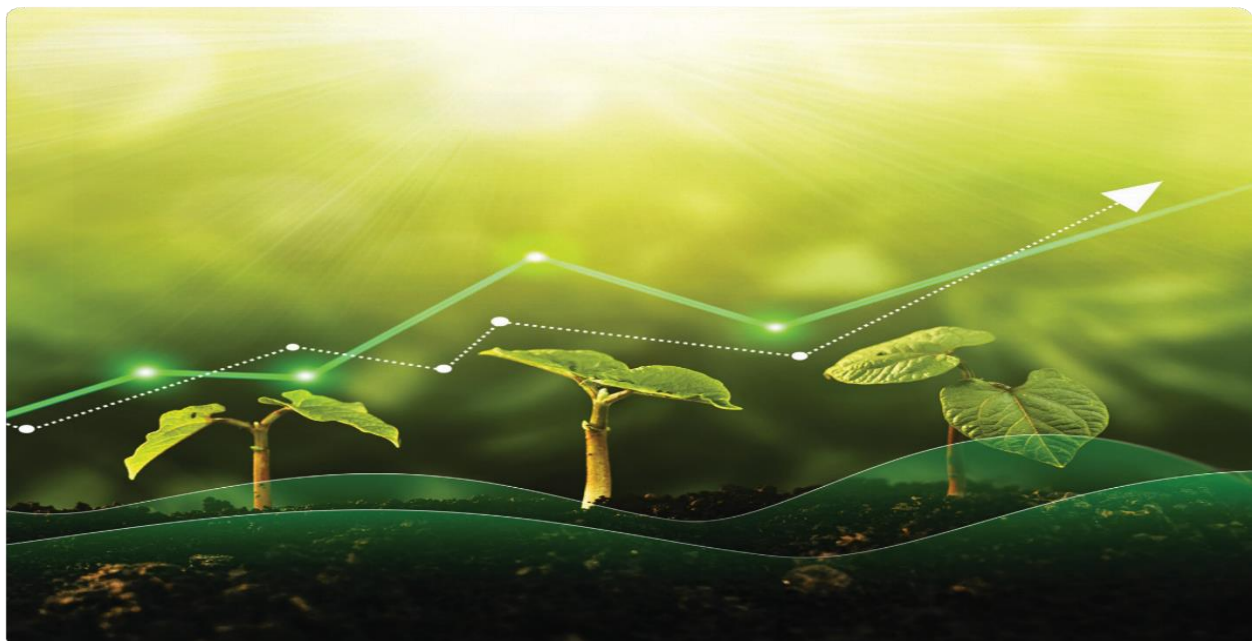
Với tầm nhìn trở thành ngân hàng tiên phong trong lĩnh vực phát triển bền vững, MSB cam kết theo đuổi những mục tiêu đầy tham vọng, tập trung vào một số sáng kiến trọng điểm sau:

- Cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện để hỗ trợ khách hàng trong quá trình chuyển đổi "xanh" và "bền vững", hướng tới trở thành ngân hàng dẫn đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực này, đồng thời mở rộng quy mô ra thị trường quốc tế.

- Thúc đẩy tài chính toàn diện bằng cách mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng đến toàn dân, đồng thời thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội lâu dài.
- Đạt được mức phát thải ròng bằng 0 trong hoạt động nội bộ, và từng bước mở rộng mục tiêu này tới mạng lưới nhà cung cấp và danh mục tín dụng, phù hợp với lộ trình phát triển bền vững quốc gia đến năm 2050 của Việt Nam.

MSB cam kết đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam trong việc đạt mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, đồng thời bảo đảm sự phát triển an toàn, hiện đại và bền vững của ngân hàng với vai trò là một tổ chức tín dụng tiên tiến. Ngân hàng đang xây dựng chiến lược phát triển bền vững tích hợp các nguyên tắc ESG vào mọi quy trình và cơ chế ra quyết định quan trọng. Việc áp dụng Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội đối với tất cả các khoản cấp tín dụng mới từ tháng 6 năm 2023 đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc đồng bộ hóa hoạt động tài trợ của MSB với quy trình quản lý rủi ro môi trường – xã hội. Bên cạnh nỗ lực tăng cường kiểm soát rủi ro, MSB cũng đang triển khai các biện pháp nhằm giảm phát thải từ hoạt động nội bộ và từng bước xử lý lượng phát thải liên quan đến danh mục cho vay, góp phần hướng tới mục tiêu trung hòa carbon trong dài hạn. Ngân hàng đang mở rộng hợp tác với các nhà cung cấp có chiến lược PTBV, quan tâm tới biến đổi khí hậu, đồng thời thúc đẩy nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu trong nội bộ cán bộ nhân viên cũng như cộng đồng.

Trước nhu cầu ngày càng tăng của thị trường về các giải pháp tài chính bền vững, MSB đang chủ động đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ hỗ trợ tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh và hướng tới tài chính toàn diện. Ngân hàng đặt mục tiêu trao quyền cho khách hàng và đối tác trong quá trình chuyển đổi sang các thực hành kinh doanh có trách nhiệm với môi trường và xã hội thông qua các giải pháp tài chính phù hợp. Tính đến tháng 12 năm 2024, MSB đã tài trợ hơn 5.100 tỷ đồng cho các dự án xanh, phục vụ hơn 131 khách hàng trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, giao thông xanh, sản xuất xanh, tái chế tài nguyên, sử dụng nước bền vững và phát triển lâm nghiệp bền vững. Song song đó, MSB cũng thúc đẩy các mục tiêu xã hội thông qua các sáng kiến tài chính toàn diện, bao gồm các sản phẩm và dịch vụ được thiết kế riêng cho nữ doanh nhân, các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhóm khách hàng yếu thế, đặc biệt tập trung hỗ trợ khách hàng trong các lĩnh vực thiết yếu như y tế và giáo dục. Những nỗ lực này thể hiện tham vọng của MSB trong việc trở thành động lực chính thúc đẩy tài chính bền vững tại Việt Nam, đồng thời duy trì hiệu quả hoạt động tài chính và đóng góp vào các mục tiêu phát triển xã hội và môi trường rộng lớn hơn.



Cam kết của MSB với các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (UNSDGs)

Các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs), được thông qua vào năm 2015, là một kế hoạch toàn diện toàn cầu nhằm xóa đói giảm nghèo, giảm bất bình đẳng và ứng phó với biến đổi khí hậu đến năm 2030. Bộ 17 mục tiêu cùng với các chỉ tiêu cụ thể đưa ra những lĩnh vực then chốt cần được giải quyết để đạt được phát triển bền vững. Tại MSB, các SDGs là nguồn cảm hứng chủ đạo cho các sáng kiến phát triển bền vững của ngân hàng, đồng thời đóng vai trò là khung định hướng giá trị để gắn kết với các bên liên quan.



MSB ủng hộ toàn bộ 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững, trong đó các trái phiếu bền vững do MSB phát hành sẽ đóng góp trực tiếp vào các mục tiêu sau:

- SDG 3. Sức khỏe và có cuộc sống tốt
- SDG 4. Giáo dục có chất lượng
- SDG 5. Bình đẳng giới
- SDG 6. Nước sạch và vệ sinh
- SDG 7: Năng lượng sạch với giá thành hợp lý
- SDG 8. Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế
- SDG 9: Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng
- SDG 10: Giảm bất bình đẳng
- SDG 11: Các thành phố và cộng đồng bền vững
- SDG 12. Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm
- SDG 13: Hành động về khí hậu
- SDG 14. Tài nguyên và môi trường biển
- SDG 15. Tài nguyên và môi trường trên đất liền

Mục đích sử dụng vốn



Nguồn vốn huy động từ mỗi Khoản vay/Trái phiếu Xanh, Xã hội hoặc Bền vững của MSB sẽ được sử dụng để tài trợ hoặc tái tài trợ cho các tài sản và dự án đủ điều kiện, nhằm thúc đẩy Chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững hoặc các mục tiêu SDGs liên quan, đồng thời đóng góp vào việc đạt mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, phù hợp với cam kết của Chính phủ Việt Nam.

Cụ thể, nguồn vốn sẽ được sử dụng để tài trợ hoặc tái tài trợ cho các tài sản và dự án mới hoặc hiện hữu đủ điều kiện, trong khoảng thời gian 36 tháng trước đó, đáp ứng các tiêu chí được quy định dưới đây (Tiêu chí Đủ điều kiện). Trong những trường hợp phù hợp, nguồn vốn này sẽ được phân bổ chỉ cho các dự án đã được xác định trong Khung tài chính. Nguồn vốn cũng có thể được sử dụng để tài trợ vốn lưu động cho các doanh nghiệp có từ 90% doanh thu trở lên đến từ các tài sản và dự án đáp ứng Tiêu chí Đủ điều kiện.

Tiêu chí đủ điều kiện

I. Trái phiếu/Khoản vay Xanh

Hạng mục đủ điều kiện	Tiêu chí đủ điều kiện	Các mục tiêu phát triển bền vững có liên quan
Năng lượng tái tạo	Sản xuất, truyền tải và phân phối năng lượng tái tạo, ví dụ: 1) Điện mặt trời, 2) Điện gió, 3) Thủy điện², 4) Địa nhiệt³, - Hạ tầng liên quan đến các nguồn năng lượng tái tạo nói trên⁴ Các sản phẩm thiết bị và dụng cụ, ví dụ như tuabin gió, tấm pin mặt trời, thiết bị lưu trữ pin phục vụ cho các nguồn năng lượng tái tạo nói trên	SDG 7. Năng lượng sạch với giá thành hợp lý SDG 13. Hành động về khí hậu 
Giao thông xanh	Phát triển, sản xuất, phân phối và mua sắm các phương tiện giao thông phát thải thấp: - Phương tiện giao thông công cộng bao gồm tàu điện, xe buýt điện, phà, tàu điện ngầm, v.v. - Phương tiện giao thông cá nhân⁵ bao gồm các phương tiện chạy điện như ô tô điện, xe máy điện, v.v. Cơ sở hạ tầng cho hệ thống phương tiện phát thải thấp: - Đầu tư vào cơ sở hạ tầng giao thông mới hoặc được cải tạo/nâng cấp, ví dụ như hệ thống trạm sạc chuyên dụng và các trạm phục vụ riêng cho hệ thống di chuyển carbon thấp. - Xây dựng, lắp đặt và cải tạo hệ thống đèn chiếu sáng đường phố và tín hiệu giao thông sử dụng năng lượng mặt trời hoặc các công nghệ thông minh khác.	SDG 9. Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng SDG 11. Các thành phố và cộng đồng bền vững SDG 13. Hành động về khí hậu 
Quản lý nước bền vững và xử lý nước thải	Xử lý nước sạch: Ví dụ bao gồm xây dựng, nâng cấp và vận hành các hệ thống lọc nước sạch khác, cơ sở	SDG 6. Nước sạch và vệ sinh SDG 12.

² Các nhà máy thủy điện phải có công suất lắp đặt không vượt quá 20MW, với ngưỡng phát thải dưới 100gCO₂/kWh hoặc mật độ công suất dưới 5W/m².

³ Các dự án địa nhiệt phải có ngưỡng phát thải bằng hoặc thấp hơn 100gCO₂/kWh.

⁴ Việc phát triển và bảo trì lưới điện phải dành riêng cho việc kết nối các nguồn năng lượng tái tạo vào lưới và hỗ trợ hoặc tích hợp ít nhất 90% điện từ năng lượng tái tạo.

⁵ Phương tiện lai (hybrid) bị loại trừ

Hạng mục đủ điều kiện	Tiêu chí đủ điều kiện	Các mục tiêu phát triển bền vững có liên quan
	phân phối nước sạch cho cộng đồng. Xử lý nước thải: - Ví dụ bao gồm xây dựng, nâng cấp và vận hành các nhà máy xử lý nước thải đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia⁶ hoặc quốc tế, lắp đặt hệ thống tái chế và tái sử dụng nước⁷. Quản lý nguồn nước^{8,9} - Ví dụ bao gồm xây dựng hoặc nâng cấp cơ sở hạ tầng bảo tồn và lưu trữ nước, lắp đặt hệ thống và công nghệ quản lý nước thông minh.	Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm SDG 13. Hành động về khí hậu   
Công trình xanh	Phát triển, xây dựng, cải tạo các tòa nhà đáp ứng các tiêu chuẩn hoặc chứng nhận được công nhận ở cấp khu vực, quốc gia hoặc quốc tế, là các công trình xanh: Ví dụ, - Nhà máy công nghiệp và kho bãi, - Văn phòng thương mại, bán lẻ, khách sạn, - Nhà ở như nhà riêng, căn hộ, - Công trình công cộng như trường học, bệnh viện Các khoản vay thế chấp xanh cho việc mua bất động sản nhà ở hoặc thương mại đã được chứng nhận là công trình xanh Các tiêu chuẩn hoặc chứng nhận được công nhận ở cấp khu vực, quốc gia hoặc quốc tế liên quan đến: - BREEAM: Hạng Excellent - DGNB: Hạng Gold trở lên - LEED: Hạng Gold trở lên - IFC EDGE - GREEN STAR: Hạng 5 trở lên - BCA Green Mark: Gold Plus và Premium - LOTUS Platinum	SDG 11. Các thành phố và cộng đồng bền vững 

⁶ Chất lượng nước thải sau xử lý phải đáp ứng cột A và B của Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (QCVN 40:2025/BTNMT).

⁷ Bao gồm xử lý sơ cấp, thứ cấp và nâng cao, với mức tiêu thụ năng lượng trung bình của hệ thống (bao gồm khai thác, xử lý và phân phối) không vượt quá 0,5 kWh cho mỗi m³ nước cấp được ghi/không ghi nhận nhưng hợp pháp.

⁸ Đối với các dự án xây dựng hệ thống cấp nước mới: tỷ lệ thất thoát nước phải ≤ 15% và cần xây dựng kế hoạch phòng ngừa thất thoát nước và thất thu doanh thu.

⁹ Đối với các dự án cải tạo và nâng cấp hệ thống cấp nước hiện hữu: tỷ lệ thất thoát nước phải <18%, đồng thời phải có bằng chứng cho thấy tỷ lệ thất thoát đã giảm so với trước khi lắp đặt hoặc vận hành.

Hạng mục đủ điều kiện	Tiêu chí đủ điều kiện	Các mục tiêu phát triển bền vững có liên quan
	Các chứng nhận trong nước/quốc tế tương đương với các chứng nhận nêu trên hoặc đáp ứng ngưỡng thấp hơn cũng sẽ được xem xét. Tiết kiệm năng lượng ở mức hai mươi phần trăm (20%) so với tòa nhà cơ sở không được thiết kế tiết kiệm năng lượng, và có thể đo lường được tác động.	
Quản lý tài nguyên thiên nhiên và sử dụng đất bền vững	Quy trình sản xuất mô hình chăn nuôi gia súc đáp ứng một trong các tiêu chí sau ¹⁰: 1. Chứng nhận Tiêu chuẩn Thực hành Nông nghiệp Tốt Toàn cầu GLOBALGAP hoặc chứng nhận tương đương do các tổ chức quốc tế và các quốc gia đã ký kết thỏa thuận công nhận lẫn nhau với Việt Nam cấp. 2. Tiêu chuẩn Quốc gia về Nông nghiệp Hữu cơ – Phần 3: Chăn nuôi Hữu cơ (TCVN 11041-3:2017). 3. Tiêu chí xác định các chương trình và dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch và danh sách các ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp. 4. Bảo tồn nguồn gen bản địa trong chăn nuôi phù hợp với Nhãn Xanh Việt Nam hoặc Nhãn Môi trường theo TCVN ISO/TS 14027, hoặc các nhãn tương đương được công nhận bởi các tổ chức quốc tế hoặc quốc gia có thỏa thuận công nhận lẫn nhau với Việt Nam. Các công ty trong lĩnh vực nông nghiệp có các chứng nhận sau cũng đủ điều kiện: 1. Chứng nhận Quốc tế về Bền vững và Carbon (ISCC) 2. ProTerra 3. Rainforest Alliance 4. Roundtable on Responsible Soy 5. Roundtable on Sustainable Palm Oil 6. Roundtable on Sustainable Biomass 7. Sustainable Rice Platform 8. UTZ 9. Farm Sustainability Assessment 10. BONSUCO 11. IFOAM Nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu (CSA) • CSA bao gồm việc thúc đẩy hoặc triển khai các kỹ thuật/thực hành nông nghiệp bền vững	SDG 12. Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm SDG 14. Tài nguyên và môi trường biển SDG 15. Tài nguyên và môi trường trên đất liền 

¹⁰ Các dự án liên quan đến chăn nuôi trong rừng làm gia tăng tổng đàn vật nuôi sẽ không đủ điều kiện.

Hạng mục đủ điều kiện	Tiêu chí đủ điều kiện	Các mục tiêu phát triển bền vững có liên quan
	- Chăn nuôi bền vững về mặt môi trường - Sản xuất, mua hoặc phân phối phân bón vô cơ, thuốc trừ sâu hoặc thuốc diệt cỏ tổng hợp sẽ không được đưa vào phạm vi đủ điều kiện Các dự án CSA đủ điều kiện là những dự án đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí sau: - Tăng năng suất ít nhất 20% mà không làm tăng phát thải khí nhà kính trên mỗi đơn vị sản phẩm, hoặc - Giảm ít nhất 20% lượng phát thải khí nhà kính trên mỗi đơn vị sản phẩm, hoặc - Giảm ít nhất 20% lượng tổn thất sau thu hoạch, hoặc - Giảm thiểu tính dễ bị tổn thương trước tác động của biến đổi khí hậu. Nuôi trồng thủy sản và quản lý nguồn lợi thủy sản bền vững - Ví dụ bao gồm việc xây dựng và vận hành hệ thống nuôi trồng thủy sản tuần hoàn, phục hồi hệ sinh thái thủy sinh hỗ trợ nguồn lợi thủy sản - Quy trình sản xuất thủy sản nước ngọt và nước mặn đáp ứng một trong các tiêu chí sau: - Tiêu chuẩn Thực hành Nuôi trồng Thủy sản Tốt Việt Nam (VietGAP). - Chứng nhận tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu (GLOBALGAP, BAP) hoặc chứng nhận tương đương do các tổ chức quốc tế và các quốc gia đã ký kết thỏa thuận công nhận lẫn nhau với Việt Nam cấp theo quy định của pháp luật. - Bảo tồn nguồn gen bản địa trong tài nguyên thủy sản theo quy định của pháp luật. - Các công ty trong lĩnh vực sản phẩm thủy sản biển có các chứng nhận sau cũng đủ điều kiện: - Marine Stewardship Council - Aquaculture Stewardship Council - Global Aquaculture Alliance Best Aquaculture Practices - Friend of the Sea - The Global Standard for Responsible	

Hạng mục đủ điều kiện	Tiêu chí đủ điều kiện	Các mục tiêu phát triển bền vững có liên quan
	Supply 6) Global Good Agriculture Practice Lâm nghiệp bền vững với môi trường - Dự án trồng rừng/gây rừng - Dự án phục hồi đất - Dự án bảo tồn và quản lý rừng ngập mặn dựa trên cơ chế đồng lợi ích - Dự án rừng được chứng nhận phát thải carbon, có chứng nhận FSC - Dự án phát triển kinh tế lâm nghiệp và dịch vụ lâm nghiệp - Dự án phát triển giống cây lâm nghiệp Các dự án thuộc danh mục này có sử dụng các loài xâm lấn sẽ không đủ điều kiện. Công nghệ trong nông nghiệp Ví dụ bao gồm: nông nghiệp chính xác sử dụng IoT và công nghệ thông minh, phát triển và ứng dụng giống cây trồng thích ứng với khí hậu, canh tác trong môi trường kiểm soát.	
Hiệu quả năng lượng	Phát triển, sản xuất, bảo trì các sản phẩm, thiết bị, công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, bao gồm nhưng không giới hạn ở: - Động cơ hiệu suất cao, hệ thống quản lý năng lượng thông minh Mua mới, thay thế, thiết kế lại hoặc nâng cấp thiết bị, hệ thống và/hoặc dịch vụ/sản phẩm nhằm giảm tiêu thụ năng lượng. Chỉ áp dụng cho các dự án đáp ứng một trong các tiêu chí sau: - Giảm tiêu thụ năng lượng tuyệt đối ít nhất 20% so với mức cơ sở, hoặc - Giảm tiêu thụ điện năng ít nhất 50 GWh/năm trên mỗi đơn vị sản lượng dịch vụ, hoặc - Giảm phát thải khí nhà kính ít nhất 25.000 tấn CO₂-e/năm, hoặc Thiết bị có khả năng tiết kiệm năng lượng ít nhất 20% so với mức cơ sở Thiết bị đạt Nhãn xác nhận hiệu suất năng lượng cao (HEPS) hoặc Vietstar 4 sao hoặc 5 sao.	SDG 7. Năng lượng sạch với giá thành hợp lý SDG 9. Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng SDG 12. Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm SDG 13. Hành động về khí hậu 

Hạng mục đủ điều kiện	Tiêu chí đủ điều kiện	Các mục tiêu phát triển bền vững có liên quan
Ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm	Thu gom, phân loại và tái chế chất thải sinh hoạt, công nghiệp và chất thải nguy hại¹¹ - Dịch vụ, vận chuyển (phải đáp ứng các tiêu chí đủ điều kiện trong danh mục Giao thông xanh) hoặc cơ sở thu gom hoặc phân loại chất thải có thể tái chế - Xử lý các phần chất thải tái chế thành nguyên liệu thô thứ cấp Thu gom và xử lý khí thải ô nhiễm từ các nguồn công nghiệp, giao thông và đô thị¹² Xây dựng và vận hành các cơ sở biến chất thải thành năng lượng, phân loại chất thải và thu hồi vật liệu - Hoạt động tái chế chất thải sẽ tuân theo quy trình quản lý chất thải (ngăn ngừa, tái sử dụng, tái chế, thu hồi, xử lý cuối cùng). - Thu gom chất thải hỗ trợ việc phân loại tại nguồn, sàng lọc, làm sạch, tân trang, tái chế và sửa chữa sản phẩm để tái sử dụng. - Chất thải hoặc sản phẩm phụ có thể tái chế trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và lâm nghiệp bao gồm, ví dụ: kim loại, gỗ, giấy, thủy tinh, bê tông.	SDG 3. Sức khỏe và có cuộc sống tốt SDG 11. Các thành phố và cộng đồng bền vững SDG 12. Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm SDG 13. Hành động về khí hậu 
Thích ứng với Biến đổi khí hậu	Thực hiện nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ đổi mới để bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai các chương trình giáo dục môi trường nhằm thúc đẩy khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho bảo vệ môi trường và tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu Ví dụ bao gồm tư vấn, đánh giá rủi ro và các giải pháp quản lý tài nguyên bền vững.	SDG 9. Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng SDG 13. Hành động về khí hậu 

II. Trái phiếu/Khoản vay Xã hội

¹¹ Các dự án bãi chôn lấp sẽ không được chấp nhận.

¹² Chất lượng xử lý khí thải phải đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp, cột B (QCVN 19:2024/BTNMT)

Hạng mục đủ điều kiện	Tiêu chí đủ điều kiện	Các mục tiêu phát triển bền vững có liên quan
Tiếp cận với các dịch vụ thiết yếu – Y tế	Các cơ sở y tế và bệnh viện mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế toàn diện, đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và thúc đẩy phúc lợi, bao gồm các chi phí liên quan đến: 1) Mở rộng phạm vi phổ cập y tế toàn dân, bao gồm tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu có chất lượng và tiếp cận các loại thuốc và vắc xin thiết yếu an toàn, hiệu quả, chất lượng và giá cả phải chăng cho tất cả mọi người. 2) Tăng cường tài chính y tế và tuyển dụng, phát triển, đào tạo và duy trì lực lượng lao động trong lĩnh vực y tế 3) Cơ sở hạ tầng chăm sóc sức khỏe bao gồm đất đai và các tòa nhà cũng như việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản cũng như các trang thiết bị và phụ kiện liên quan 4) Máy móc, thiết bị chăm sóc sức khỏe và cơ sở hạ tầng, phần mềm kỹ thuật số có liên quan. 5) Phương tiện liên quan đến lĩnh vực y tế. Đối tượng mục tiêu: Tăng cường chăm sóc sức khỏe toàn dân	SDG 3. Sức khỏe và có cuộc sống tốt 
Tiếp cận với các dịch vụ thiết yếu – Giáo dục và đào tạo nghề	Các cơ sở giáo dục công lập, trường học, các tổ chức đào tạo nghề công lập và tư nhân, tổ chức cung cấp và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho mọi người, bao gồm các chi phí liên quan đến: 1) Cung cấp giáo dục mầm non, tiểu học, trung học và dạy nghề với giá cả phải chăng và chất lượng 2) Bảo trì và nâng cấp các cơ sở giáo dục dành cho trẻ em và người khuyết tật 3) Tuyển dụng giáo viên, đào tạo giáo viên và tài liệu học tập Đối tượng mục tiêu: Thúc đẩy giáo dục toàn diện cho trẻ em và người khuyết tật	SDG 4. Giáo dục có chất lượng 
Tiếp cận với các dịch vụ thiết yếu – Tài trợ và Dịch vụ Tài chính / Tạo công ăn việc làm	• Nguồn vốn được phân bổ cho việc phát triển, phân phối và mở rộng các sản phẩm và dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa. • Nguồn vốn được phân bổ cho việc phát triển, phân phối và mở rộng các dịch vụ kỹ thuật số nhằm tăng khả năng tiếp cận các	SDG 3. Sức khỏe và có cuộc sống tốt SDG 4. Giáo dục có chất lượng

Hạng mục đủ điều kiện	Tiêu chí đủ điều kiện	Các mục tiêu phát triển bền vững có liên quan
	dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa. Sự tham gia và hội nhập công bằng vào thị trường và xã hội bao gồm giảm chênh lệch thu nhập (chẳng hạn như các hoạt động nông nghiệp theo chứng nhận Fairtrade cho nông hộ quy mô nhỏ hoặc lao động có chứng nhận Fairtrade) Đối tượng mục tiêu: Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa	 
Thúc đẩy và trao quyền kinh tế xã hội – Bình đẳng giới	- Nguồn vốn được phân bổ để phát triển, phân phối và mở rộng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa do phụ nữ sở hữu/lãnh đạo. - Phát triển, phân phối và mở rộng dịch vụ kỹ thuật số nhằm tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Đối tượng mục tiêu: Doanh nghiệp do phụ nữ lãnh đạo	SDG 3. Sức khỏe và có cuộc sống tốt SDG 5. Bình đẳng giới SDG 8 Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế SDG 10. Giảm bất bình đẳng    
Nhà ở giá cả phải chăng	- Nguồn vốn được phân bổ cho người mua nhà hoặc cho các nhà cung cấp dịch vụ tài chính tạo điều kiện tiếp cận nhà ở cho những người mua có hoàn cảnh khó khăn, bao gồm các chi phí liên quan đến: 1) Cung cấp các khoản thế chấp cho người mua có hoàn cảnh khó khăn - Cung cấp các khoản vay để cải tạo nhà ở cho những chủ nhà có hoàn cảnh khó khăn - Đầu tư, xây dựng, sửa chữa hoặc cải tạo nhà ở xã hội phù hợp với luật pháp quốc gia Đối tượng mục tiêu: Người mua nhà thuộc nhóm yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn	SDG 11. Các thành phố và cộng đồng bền vững 

Định nghĩa về đối tượng mục tiêu cho các Dự án Xã hội đủ điều kiện:

Các hoạt động kinh doanh xã hội được tài trợ thông qua Trái phiếu/Khoản vay Xã hội nên nhằm mục đích giải quyết hoặc giảm thiểu một vấn đề xã hội cụ thể và/hoặc tìm cách đạt được kết quả xã hội tích cực, đặc biệt tập trung vào nhưng không chỉ giới hạn dành riêng cho

nhóm đối tượng mục tiêu. Ví dụ về đối tượng mục tiêu tiềm năng bao gồm nhưng không giới hạn ở những đối tượng sau:

	Định nghĩa của MSB
Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME)	Bất kỳ doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa được tổ chức và hoạt động theo pháp luật Việt Nam mà: i. Có hơn 50% vốn (cổ phần/phần vốn góp) thuộc sở hữu của khu vực tư nhân; ii. Không phải là bên liên quan hoặc công ty liên kết của MSB; iii. tiến hành kinh doanh và hoạt động chủ yếu tại Việt Nam; Sẽ được MSB phân loại như sau: - Tài chính vi mô: Tài trợ cho hộ kinh doanh cá thể hoặc cá nhân với mục đích kinh doanh/thương mại có giá trị giao dịch dưới 10.000 USD. - Doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME): Tài trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hoặc cá nhân với mục đích kinh doanh/thương mại có giá trị giao dịch từ trên 10.000 USD đến 1.000.000 USD.
Doanh nghiệp do phụ nữ lãnh đạo	Bất kỳ MSME nào (như định nghĩa ở trên) đáp ứng một trong các tiêu chí sau: a) Có ít nhất 51% quyền biểu quyết và sở hữu bởi một hoặc nhiều phụ nữ; đồng thời một hoặc nhiều phụ nữ đó điều hành hoặc định hướng các vấn đề quản lý, chính sách, tài chính và vận hành; hoặc b) Có ít nhất 20% quyền biểu quyết và sở hữu bởi một hoặc nhiều phụ nữ và: i. Có ít nhất một phụ nữ giữ vị trí điều hành cấp cao (ví dụ: Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc các vị trí tương đương); và ii. Nếu doanh nghiệp có Hội đồng quản trị hoặc Ban/Ủy ban quản lý cấp cao khác, thì ít nhất 30% thành viên trong hội đồng quản trị hoặc ủy ban đó là phụ nữ; hoặc c) Do một hoặc nhiều phụ nữ điều hành hoặc sở hữu và vận hành (ví dụ: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Người đại diện theo pháp luật)
Chuẩn nghèo	Theo Nghị định 07/2021/ND-CP về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, áp dụng các định nghĩa sau: A. Hộ nghèo: i. Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

	Định nghĩa của MSB
	ii. Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên. B. Hộ cận nghèo: i. Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản. ii. Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản. C. Thu nhập thấp: cá nhân có tổng thu nhập chưa đủ ngưỡng phải nộp thuế thu nhập cá nhân (11.000.000 đồng/tháng) (Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 của Quốc hội năm 2020) ** *Danh sách các Chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình: 1. Tiếp cận việc làm: có ít nhất 1 người thất nghiệp hoặc không có hợp đồng lao động 2. Số người phụ thuộc: trên 50% tổng số thành viên trong gia đình 3. Dinh dưỡng: ít nhất 1 trẻ dưới 16 tuổi bị suy dinh dưỡng chiều cao hoặc cân nặng 4. Trình độ học vấn của người lớn: ít nhất 1 người từ 16 đến 30 tuổi không tham gia các khóa đào tạo hoặc bằng cấp, chứng chỉ phù hợp với độ tuổi tương ứng. 5. Trẻ em đi học: ít nhất 1 trẻ từ 3-16 tuổi không đăng ký đi học đúng độ tuổi 6. Bảo hiểm y tế: ít nhất 1 người từ 6 tuổi trở lên không có thẻ Bảo hiểm y tế 7. Chất lượng nhà ở: sống trong ngôi nhà/căn hộ thuộc loại không bền chắc 8. Diện tích nhà ở bình quân: dưới 8m²/người 9. Thiếu nhà tiêu, nhà vệ sinh hợp vệ sinh 10. Không được tiếp cận nguồn nước sinh hoạt 11. Dịch vụ viễn thông: không có thành viên nào trong gia đình sử dụng dịch vụ internet 12. Tài sản phục vụ truy cập thông tin: không có tivi, đài, máy tính, điện thoại...
Người khuyết tật	Người có Giấy chứng nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật.
Nhà ở giá cả	Người đủ điều kiện hưởng nhà ở xã hội và nhà ở giá rẻ theo định

	Định nghĩa của MSB
phải chăng	nghĩa về đối tượng thụ hưởng được hỗ trợ nhà ở xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật, chẳng hạn như Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, và/hoặc các quy định liên quan.

III. Trái phiếu/Khoản vay bền vững

Các danh mục đủ điều kiện là sự kết hợp giữa các tài sản và dự án xanh và xã hội.

Danh sách loại trừ

MSB cam kết không cố ý sử dụng nguồn vốn để tài trợ cho bất kỳ tài sản và dự án nào theo danh sách liệt kê dưới đây:

1. Sản xuất và/hoặc buôn bán bất kỳ sản phẩm hoặc hoạt động bất hợp pháp nào theo luật pháp Việt Nam hoặc các công ước, thỏa ước quốc tế.
2. Sản xuất hoặc hoạt động liên quan sử dụng lao động cưỡng bức¹³ hoặc lao động trẻ em¹⁴.
3. Buôn bán trái phép động vật hoang dã hoặc các sản phẩm từ động vật hoang dã được quy định trong Công ước CITES¹⁵.
4. Đánh bắt cá bằng lưới trôi trong môi trường biển sử dụng lưới có chiều dài trên 2,5 km.
5. Phá hủy¹⁶ môi trường sống quan trọng¹⁷ và bất kỳ dự án lâm nghiệp nào không thực hiện kế hoạch quản lý và phát triển bền vững.
6. Sản xuất, sử dụng hoặc kinh doanh các vật liệu nguy hiểm như sợi amiăng và các sản phẩm có chứa PCB¹⁸.
7. Sản xuất, sử dụng hoặc buôn bán dược phẩm, thuốc trừ sâu/thuốc diệt cỏ, hóa chất, chất làm suy giảm tầng ôzôn¹⁹ và các chất độc hại khác mà phải bị loại bỏ hoặc cấm trên phạm vi quốc tế.
8. Buôn bán chất thải và phế phẩm qua biên giới không tuân thủ Công ước Basel và các quy định của Công ước này.
9. Sản xuất hoặc kinh doanh²⁰
 - a) Vũ khí và đạn dược,
 - b) Thuốc lá,
 - c) Đồ uống có cồn (trừ bia và rượu vang).
10. Đánh bạc, sòng bạc và các doanh nghiệp tương đương²¹.

¹³ Lao động cưỡng bức là người lao động bị ép buộc làm việc vượt quá những thỏa thuận mà hai bên đã cam kết trong hợp đồng lao động, đe dọa dùng vũ lực hoặc hình phạt theo định nghĩa của các công ước ILO.

¹⁴ Người lao động chỉ có thể bị bắt làm việc nếu họ từ 14 tuổi trở lên, như được định nghĩa trong Công ước Cơ bản về Nhân quyền của ILO (Công ước về Tuổi tối thiểu C138, Điều 2), trừ khi luật pháp địa phương quy định việc đi học bắt buộc hoặc độ tuổi tối thiểu để làm việc. Trong những trường hợp như vậy, độ tuổi cao hơn sẽ được áp dụng.

¹⁵ CITES: Công ước về buôn bán quốc tế các loài nguy cấp hoặc động vật và thực vật hoang dã.

¹⁶ Phá hủy có nghĩa là (1) loại bỏ hoặc suy giảm nghiêm trọng tính toàn vẹn của môi trường sống do thay đổi lớn, lâu dài trong việc sử dụng đất hoặc nước hoặc (2) biến đổi môi trường sống theo cách mà khả năng duy trì vai trò của môi trường sống đó đã bị mất đi.

¹⁷ Môi trường sống quan trọng là một tập hợp con của toàn bộ môi trường sống tự nhiên và biến đổi môi trường sống cần được quan tâm đặc biệt. Môi trường sống quan trọng bao gồm các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao đáp ứng các tiêu chí phân loại của Liên minh Bảo tồn Thế giới (IUCN), bao gồm môi trường sống cần thiết cho sự tồn tại của các loài cực kỳ nguy cấp hoặc có nguy cơ tuyệt chủng như được xác định trong Sách đỏ về các loài bị đe dọa của IUCN hoặc như được định nghĩa trong bất kỳ quy định pháp luật quốc gia nào; khu vực có ý nghĩa đặc biệt đối với các loài đặc hữu hoặc có phạm vi phân bố hạn chế; các địa điểm quan trọng đối với sự sống còn của các loài di cư; các khu vực hỗ trợ mật độ hoặc số lượng cá thể đáng kể trên toàn cầu của các tập hợp loài; các khu vực có các tập hợp loài độc đáo hoặc có liên quan đến các quá trình tiến hóa quan trọng hoặc cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái quan trọng; và các khu vực có đa dạng sinh học có tầm quan trọng về xã hội, kinh tế hoặc văn hóa đối với cộng đồng địa phương. Rừng nguyên sinh hoặc rừng có giá trị bảo tồn cao sẽ được coi là Môi trường sống quan trọng.

¹⁸ PCBs: Polychlorinated biphenyls, một nhóm hóa chất có độc tính cao. PCB có thể được tìm thấy trong các máy biến áp, tụ điện và thiết bị chuyển mạch chứa đầy dầu có niên đại từ năm 1950-1985. Có thể hiểu rằng thành phẩm có chứa các vật liệu nguy hiểm.

¹⁹ Các chất làm suy giảm tầng ôzôn: Các hợp chất hóa học, phản ứng với và loại bỏ tầng ôzôn ở tầng bình lưu, dẫn đến "các lỗ thủng trên tầng ôzôn". Nghị định thư Montreal liệt kê các OD và ngày giảm dần và loại bỏ mục tiêu của chúng. Dược phẩm không phải là một lĩnh vực bị loại trừ mà chỉ sản xuất, sử dụng hoặc buôn bán các chất bị cấm (hoặc đang trong quá trình) bị quốc tế cấm.

²⁰ Loại trừ cấp tín dụng áp dụng trong trường hợp giá trị cấp tín dụng cho cả 3 lĩnh vực trên chiếm hơn 10% tổng danh mục cấp tín dụng của MSB.

²¹ Tất cả các khoản đầu tư trực tiếp vào các dự án hoặc các hoạt động bao gồm trong các dự án đó (ví dụ như một khách sạn bao gồm một sòng bạc), không xem xét đến các kế hoạch phát triển đô thị có thể bao gồm các dự án như vậy trong tương lai.

11. Bất kỳ hoạt động kinh doanh nào liên quan đến nội dung khiêu dâm và/hoặc mại dâm.
12. Bất kỳ hoạt động nào liên quan đến phát điện từ nhiên liệu hóa thạch, dầu mỏ và khí đốt.
13. Bất kỳ hoạt động nào làm thay đổi đáng kể, làm hư hại hoặc loại bỏ di sản văn hóa quan trọng²².
14. Sản xuất và phân phối các phương tiện hoặc phương tiện truyền thông phân biệt chủng tộc hoặc phân dân chủ với mục đích phân biệt đối xử với một bộ phận dân cư.
15. Khai thác các mỏ kim cương và thương mại hóa kim cương, khi nước chủ nhà không tuân thủ Kimberley²³, hoặc các thỏa thuận quốc tế tương tự khác (thực tế hoặc sẽ được hình thành) về các nguồn tài nguyên khai thác tương tự.
16. Bất kỳ lĩnh vực hoặc dịch vụ nào chịu lệnh cấm vận của Liên Hợp Quốc, Liên minh Châu Âu và/hoặc Pháp mà không có giới hạn.



²² Bao gồm các di sản lịch sử, xã hội và/hoặc văn hóa được quốc tế và quốc gia công nhận..

²³ Chương trình chứng nhận quy trình Kimberley (KPCS), là một tiêu chuẩn chứng nhận cho sản xuất kim cương liên quan đến các chính phủ; kim cương được kiểm soát ở từng giai đoạn của chuỗi sản xuất, từ khai thác cho đến bán lẻ thành phẩm. KPCS được tạo ra để ngăn chặn và chấm dứt xung đột buôn bán kim cương. Nó được thiết kế để chứng nhận nguồn gốc của kim cương từ các nguồn không có xung đột do quá trình sản xuất kim cương gây ra. Các quốc gia thành viên tuân thủ luật pháp quốc gia về vấn đề này và đưa ra các cơ chế kiểm soát xuất nhập khẩu cần thiết để thực hiện KPCS. Hơn 75 quốc gia tham gia sản xuất, thương mại hóa và chuyển đổi kim cương tham gia.

Quy trình đánh giá và lựa chọn

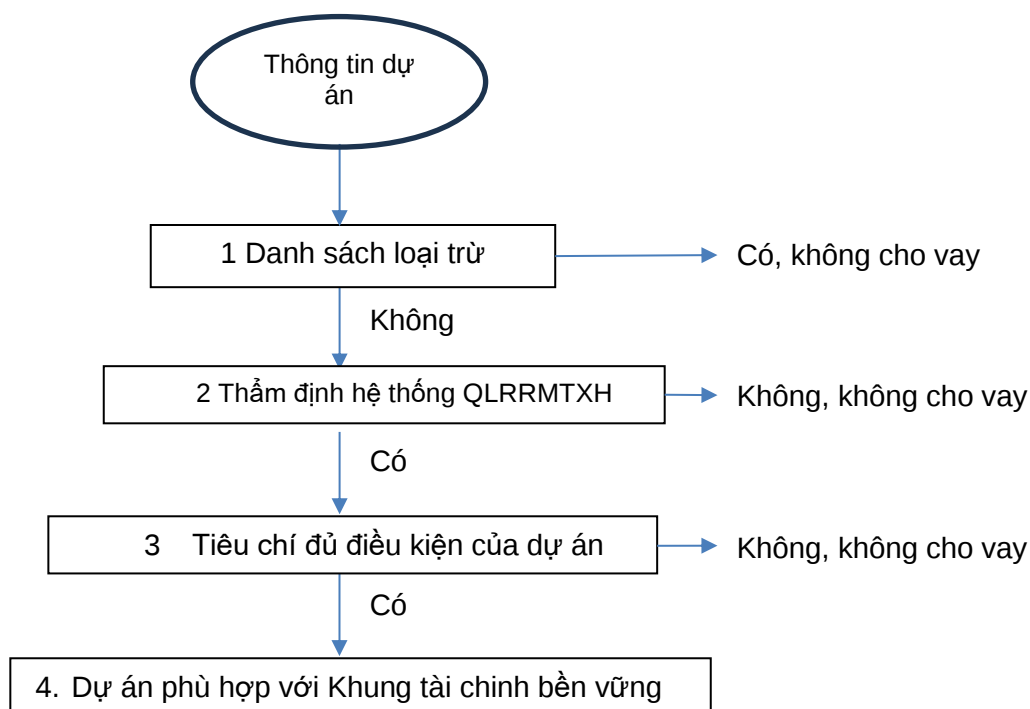
Sàng lọc và lựa chọn

Theo quy trình đánh giá tín dụng, các đơn vị kinh doanh sẽ thực hiện việc sàng lọc và lựa chọn các tài sản và dự án tiềm năng cho Trái phiếu/Khoản vay Xanh, Xã hội hoặc Bền vững của MSB.

- Việc sàng lọc và lựa chọn sẽ được thực hiện dựa trên các tiêu chí đủ điều kiện và danh sách loại trừ theo Khung tài chính bền vững.
- Các đơn vị kinh doanh có trách nhiệm đánh giá sơ bộ ban đầu và phối hợp cùng Khối Quản lý Rủi ro, Khối Quản lý Tài chính, Ngân hàng Định chế tài chính v.v... trong quá trình xem xét và phê duyệt việc tài trợ hoặc tái tài trợ các tài sản và dự án tiềm năng nhằm đảm bảo tuân thủ Khung tài chính bền vững cũng như các chính sách khác của MSB, bao gồm cả việc đánh giá theo Hệ thống Quản lý Rủi ro Môi trường và Xã hội của ngân hàng.

Quy trình đánh giá và lựa chọn dự án

Các dự án phù hợp với khung tài chính bền vững đã được lựa chọn sẽ phải trải qua các bước đánh giá sau đây:



Hình: Quy trình đánh giá và lựa chọn dự án

Quy trình đánh giá và lựa chọn dự án theo Khung tài chính bền vững nêu trên được tuân thủ nghiêm ngặt khi các thông tin/tài liệu về dự án được các phòng/ban liên quan tiếp nhận, đánh giá và đề xuất.

Chi tiết quy trình đánh giá và lựa chọn

Bước	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm	Thông tin bổ sung
1	Đơn vị Kinh doanh	- Tiếp nhận thông tin dự án/khách hàng. - Rà soát mục đích sử dụng vốn vay với danh mục loại trừ (Hình, mục 1) và đánh giá sơ bộ tính phù hợp của khoản vay với Khung tài chính bền vững - Đánh giá tính khả thi tài chính của khoản vay. - Phân loại rủi ro Môi trường & Xã hội (MT&XH) của khoản vay theo hệ thống quản lý rủi ro MT&XH. Trưởng đơn vị kinh doanh kiểm tra sự tuân thủ của cán bộ quản lý quan hệ khách hàng trước khi cán bộ thực hiện: + Gửi thông tin dự án cho cán bộ MT&XH nếu khoản vay thuộc nhóm rủi ro cao hoặc trung bình. + Gửi thông tin khoản vay cho Bộ phận Thẩm định.	- Cán bộ quản lý quan hệ khách hàng được đào tạo về tài chính bền vững cơ bản. - Cán bộ quản lý quan hệ khách hàng giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của MSB đến khách hàng theo chức năng và nhiệm vụ được giao. - Người kiểm soát là Giám đốc Đơn vị Kinh doanh.
2.	Bộ phận Môi trường & Xã hội (ESO)	- Phân loại lại rủi ro môi trường và xã hội. - Đánh giá rủi ro MT&XH và đề xuất Kế hoạch hành động Môi trường và Xã hội (ESAP) (nếu cần). - Xác định mức độ phù hợp của khoản vay với khung tài chính bền vững	- Bộ phận MT&XH được đào tạo các khóa học về tài chính bền vững hoặc có chứng chỉ tương đương. - Bộ phận MT&XH xem xét tính đủ điều kiện của khoản vay theo khung tài chính bền vững. - Bộ phận MT&XH đánh giá rủi ro M&XH của khoản vay theo hệ thống quản lý rủi ro MT&XH.
3	Bộ phận Thẩm định	- Thẩm định lại tính khả thi của khoản vay. - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ bao gồm cả hồ sơ đánh giá rủi ro MT&XH và đánh giá điều kiện của khoản vay theo khung tài chính bền vững. - Trình hồ sơ đề xuất lên Cấp phê duyệt	- Chức năng và nhiệm vụ của Bộ phận Thẩm định được quy định trong quy trình thẩm định của MSB
4	Cấp Phê duyệt	- Phê duyệt khoản vay phù hợp với chính sách tín dụng của MSB, bao gồm các khoản vay thuộc khung tài chính bền vững. - Yêu cầu khách hàng thực hiện Kế hoạch hành động MT&XH (nếu cần) trong trường hợp được giải ngân từ MSB.	- Tùy theo mức độ rủi ro, khoản vay sẽ được phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền phù hợp theo quy trình nội bộ
5	Đơn vị Kinh doanh & Bộ phận MT&XH	- Sau giải ngân, quản lý hồ sơ tín dụng theo Kế hoạch hành động MT&XH, khung tài chính bền vững đã được phê duyệt, và theo dõi, báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định	- Việc quản lý nguồn vốn từ các khoản vay tài chính bền vững phải tuân thủ quy định của MSB và nội dung được nêu trong phần quản lý nguồn vốn.

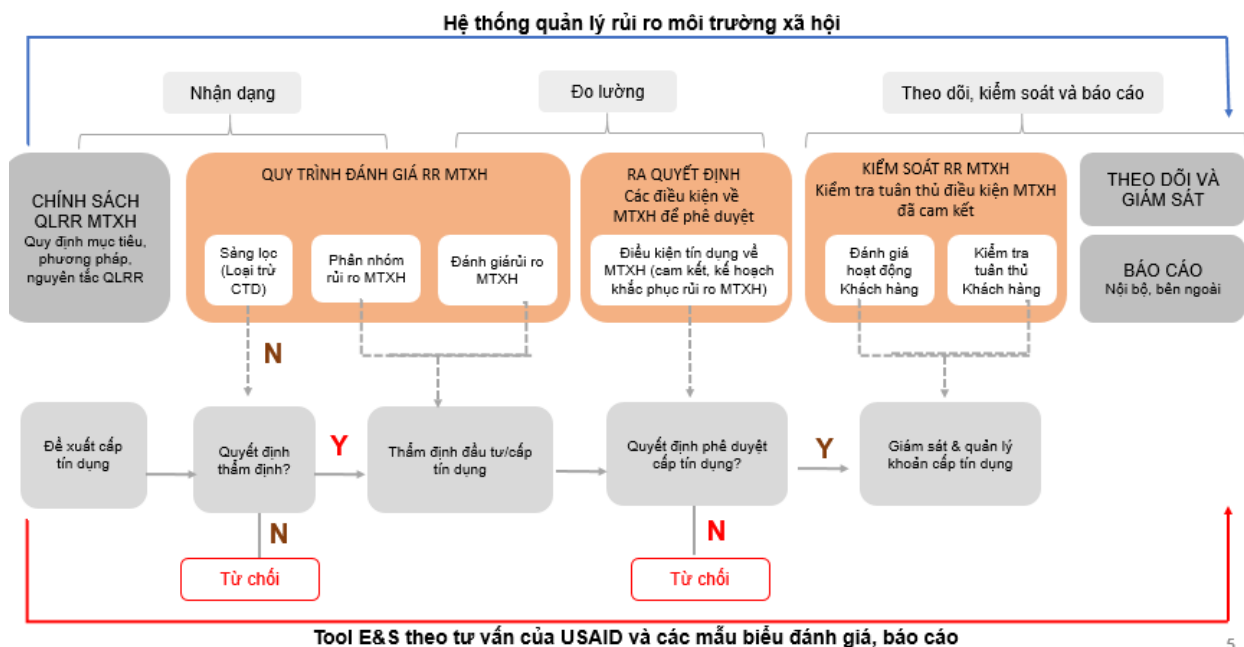
MSB thực hiện đánh giá và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng theo các bước tối thiểu sau:

- Sàng lọc theo danh mục loại trừ;
- Phân loại rủi ro môi trường và xã hội;
- Kiểm tra/đánh giá rủi ro môi trường và xã hội;
- Xây dựng kế hoạch khắc phục rủi ro môi trường và xã hội và kiểm soát sau cấp tín dụng;
- Theo dõi và báo cáo rủi ro môi trường và xã hội.

Quản lý rủi ro MT&XH từ các tài sản và dự án đủ điều kiện

MSB tích hợp việc đánh giá rủi ro môi trường và xã hội (MT&XH) vào toàn bộ quy trình thẩm định khoản vay mới. MSB áp dụng phương pháp quản lý rủi ro dựa trên mức độ rủi ro ESG, theo đó các giao dịch có rủi ro ESG trọng yếu có thể phải tuân thủ quy trình thẩm định nâng cao và các yêu cầu phê duyệt chặt chẽ hơn.

Quy trình đánh giá & quản lý rủi ro MTXH trong mối quan hệ với quy trình cấp tín dụng



Quản lý sử dụng vốn

MSB có kế hoạch xây dựng một danh mục tập trung duy nhất (“Danh mục chung”) bao gồm các tài sản và dự án xanh, xã hội và bền vững đa dạng, đủ điều kiện theo thời gian. Các tài sản được trích từ danh mục chung này sẽ đại diện cho toàn bộ các dự án được tài trợ thông qua Trái phiếu/Khoản vay Xanh, Xã hội hoặc Bền vững²⁴ phát hành theo Khung tài chính bền vững này. MSB sẽ quản lý, giám sát và cập nhật tình trạng của quỹ tài chính bền vững và việc sử dụng nguồn vốn.

MSB cũng sẽ thiết lập và duy trì một cơ sở dữ liệu tập trung để theo dõi tất cả các giao dịch liên quan. Cơ sở dữ liệu này sẽ bao gồm các thông tin như mã định danh doanh nghiệp, giá trị giao dịch, kỳ hạn khoản vay. Việc giám sát cơ sở dữ liệu sẽ được thực hiện định kỳ để tránh việc ghi nhận trùng lặp. Ví dụ, phần mềm nội bộ của ngân hàng sẽ quản lý thông tin về các quỹ tài chính bền vững, bao gồm số tiền, ngày phát hành, kỳ hạn, lãi suất, ngày đáo hạn.

MSB sẽ nỗ lực phân bổ toàn bộ nguồn vốn trong vòng 36 tháng. Đối với phần vốn chưa được phân bổ do đang chờ phân bổ hoặc tái phân bổ, ngân hàng sẽ tạm thời được chuyển đổi thành tiền gửi hoặc các hình thức đầu tư khác phù hợp với chiến lược thanh khoản của ngân hàng. Việc chuyển đổi tạm thời này sẽ được quản lý, giám sát và báo cáo theo các yêu cầu quản trị của Ngân hàng và các đối tác tài trợ.

Khối Quản lý Rủi ro, Khối Quản lý tài chính và các Ngân hàng chuyên doanh chịu trách nhiệm cập nhật thông tin và các thay đổi liên quan đến danh mục tài sản bền vững trong suốt quá trình sử dụng vốn tài chính bền vững được tài trợ bởi các đối tác.

Ngân hàng Định chế Tài chính của MSB sẽ theo dõi thời hạn thanh toán gốc và lãi của các khoản vốn huy động từ quỹ tài chính bền vững để có kế hoạch chi trả kịp thời.

MSB sẽ nỗ lực tối đa để thay thế các khoản vay đã được hoàn trả trước hạn và/hoặc trong trường hợp các khoản vay hoặc hình thức tài trợ không còn đáp ứng điều kiện, ngay sau khi xác định được phương án thay thế phù hợp.

Phê duyệt

Tổng Giám đốc MSB chịu trách nhiệm phê duyệt danh mục các tài sản và dự án theo Khung tài chính bền vững và kế hoạch phân bổ vốn cho các tài sản hoặc dự án theo từng Đợt phát hành Trái phiếu/Khoản Vay Xanh, Xã hội hoặc Bền vững. Khối Quản lý rủi ro, Khối Quản lý tài chính và các Ngân hàng chuyên doanh sẽ theo dõi tính phù hợp liên tục của các tài sản/dự án đã được phân bổ theo Khung này. Tổng Giám đốc có thể ủy quyền việc phê duyệt cho các cá nhân có thẩm quyền.



²⁴ Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp một khoản vay Xanh, Xã hội hoặc Bền vững được cấu trúc dưới dạng một hoặc nhiều đợt giải ngân, thì mỗi đợt giải ngân đó sẽ đều phải tuân thủ các quy định được nêu trong phần Quản lý Sử dụng vốn

Báo cáo

Khi còn các khoản Trái phiếu/Khoản vay Xanh, Xã hội hoặc Bền vững chưa được tất toán được phát hành theo Khung tài chính bền vững, MSB sẽ cung cấp các nội dung sau:

1. Báo cáo Phân bổ Nguồn vốn

Báo cáo về việc phân bổ và sử dụng vốn tài chính bền vững được cung cấp tính đến cuối năm trước và bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các thông tin sau:

- Số tiền thu được từ việc phát hành công cụ tài chính bền vững và mô tả ngắn gọn về các dự án được tài trợ.
- Giá trị giải ngân cho các dự án đủ điều kiện và số dư chưa phân bổ còn lại.
- Danh sách các dự án đủ điều kiện, được phân loại theo tài chính xanh, tài chính xã hội và các loại hình khác.
- Danh sách các dự án đủ điều kiện phân loại theo khu vực địa lý, sử dụng cơ chế quản lý nội bộ của MSB.
- Tỷ lệ tái cấp vốn đối với các tài sản tài chính bền vững đủ điều kiện so với tài trợ mới.

Trong trường hợp tài sản bền vững chỉ là một phần của dự án lớn hơn, chỉ phần vốn tài trợ dành riêng cho hạng mục bền vững mới được coi là đủ điều kiện và được đưa vào báo cáo. Theo đó, giá trị giải ngân được báo cáo sẽ được phân bổ theo tỷ lệ giữa tài sản bền vững và tổng giá trị tài sản của toàn bộ dự án.

2. Báo cáo Tác động

- Báo cáo về tác động môi trường và xã hội của các tài sản bền vững trong danh mục trái phiếu/khoản vay của MSB sẽ được xây dựng và công bố khi có yêu cầu từ bên tài trợ hoặc phục vụ nhu cầu quản lý nội bộ của Ngân hàng.
- Trong khả năng có thể và tùy thuộc vào dữ liệu sẵn có cũng như nghĩa vụ bảo mật, MSB sẽ nỗ lực báo cáo tác động môi trường và xã hội của các dự án dựa trên các chỉ số phù hợp.
- Trong khả năng có thể và tùy thuộc vào dữ liệu sẵn có, MSB ưu tiên báo cáo các chỉ số tác động thực tế thay vì chỉ báo cáo các chỉ số tác động ước tính.

Các chỉ số hiệu quả chính có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

Danh mục đủ điều kiện	Các chỉ số hiệu quả chính
Năng lượng tái tạo	• Sản lượng điện năng tái tạo hàng năm (MWh) • Lượng khí nhà kính giảm/thấp tránh được hàng năm (tCO₂e) • Tổng công suất lắp đặt của các dự án (MW)
Giao thông xanh	• Số hành khách-km (vận chuyển 1 hành khách trên 1 km) và/hoặc số hành khách • Số lượng phương tiện đủ điều kiện được triển khai • Ước tính lượng nhiên liệu tiết kiệm được • Số lượng trạm sạc

Danh mục đủ điều kiện	Các chỉ số hiệu quả chính
Quản lý nước bền vững và xử lý nước thải	- Lượng nước thải được xử lý, tái sử dụng hoặc tránh phát sinh trước và sau dự án hàng năm (m^3 hoặc tính theo tỷ lệ %) - Lượng nước tiết kiệm được hàng năm (m^3 hoặc tính theo %) - Số người được tiếp cận với hệ thống vệ sinh cải thiện
Công trình xanh	- Danh sách chứng nhận môi trường từ bên thứ ba đã nhận - Tỷ lệ % mức tiêu thụ năng lượng được giảm/thấp hơn so với chuẩn cơ sở địa phương/quy chuẩn xây dựng - Tỷ lệ % năng lượng tái tạo được sản xuất tại chỗ (nếu có liên quan)
Quản lý tài nguyên thiên nhiên và sử dụng đất bền vững	- Diện tích đất nông nghiệp các biện pháp bảo tồn đất hoặc canh tác tái sinh - Tăng diện tích đất nông nghiệp được chứng nhận hữu cơ hoặc bền vững (tính theo ha và tỷ lệ % diện tích canh tác) - Tỷ lệ gia tăng ngành thủy sản được chứng nhận bền vững (tính theo %) - Tỷ lệ gia tăng ngành nuôi trồng thủy sản được chứng nhận bền vững (tính theo %) - Tăng diện tích rừng được quản lý bền vững (tính theo ha)
Hiệu quả năng lượng	- Số năng lượng tiết kiệm được hàng năm (kWh) - Lượng khí nhà kính giảm/tránh được hàng năm (tCO_2e)
Xử lý chất thải	- Lượng chất thải được ngăn chặn, giảm thiểu, tái sử dụng hoặc tái chế (tỷ lệ % trên tổng lượng chất thải và/hoặc theo tấn mỗi năm) - Lượng điện năng tạo ra hàng năm từ chất thải không thể tái chế tại các cơ sở chuyển hóa chất thải thành năng lượng hiệu quả (kWh) - Lượng chất thải được phân loại và/hoặc thu gom, xử lý (bao gồm ủ phân) hoặc tiêu hủy hàng năm (theo tấn và tỷ lệ % trên tổng lượng chất thải) - Giảm thiểu các chất ô nhiễm dạng hạt so với tiêu chuẩn địa phương: SO_x, NO_x, CO, $PM_{2.5}/PM_{10}$ và các hợp chất hữu cơ bay hơi không chứa methane (NMVOC)
Thích ứng với Biến đổi khí hậu	Danh sách các chương trình/trang thiết bị được tài trợ
Tiếp cận dịch vụ thiết yếu	- Số lượng người dân được phục vụ - Số lượng bệnh viện/trung tâm y tế/dự án trường học được tài trợ - Số người được tiếp cận với các chương trình giáo dục và đào tạo nghề % khóa học được đánh giá đạt chất lượng 4 hoặc 5 bởi Bộ Giáo dục - Số người được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khỏe

Danh mục đủ điều kiện	Các chỉ số hiệu quả chính
	Số lượt khám bệnh miễn phí, trong đó x% được triển khai tại các khu vực dễ bị tổn thương hoặc đặc biệt khó khăn
Thúc đẩy và trao quyền kinh tế - xã hội	- Số lượng doanh nghiệp vừa và nhỏ được tài trợ - Số lượng khoản vay giải ngân cho doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa và doanh nghiệp do phụ nữ sở hữu/lãnh đạo - Số lượng việc làm được tạo ra (trong trường hợp tài trợ cho dự án mới)

Báo cáo hàng năm về phân bổ và tác động sẽ được rà soát và phê duyệt bởi Tổng Giám đốc MSB. Tổng Giám đốc có thể ủy quyền phê duyệt cho các cá nhân có thẩm quyền. Báo cáo này sẽ được thực hiện định kỳ hàng năm cho đến khi toàn bộ nguồn vốn được phân bổ, hoặc thường xuyên hơn trong trường hợp có thay đổi trọng yếu.

Đánh giá độc lập

MSB sẽ thuê một đơn vị độc lập thứ hai cung cấp ý kiến đánh giá cho Khung tài chính bền vững. Trường hợp các khoản Trái phiếu/Khoản vay Xanh, Xã hội hoặc Bền vững theo Khung tài chính bền vững còn chưa tất toán, MSB sẽ thuê một đơn vị kiểm toán độc lập để xác minh việc phân bổ nguồn vốn phù hợp với Khung tài chính bền vững.

Công bố thông tin

MSB cam kết tiếp nhận và sử dụng nguồn vốn từ nhà tài trợ một cách đúng mục đích và được giám sát chặt chẽ bởi các bộ phận liên quan. Kết quả hoạt động và giám sát các nguồn vốn tài trợ bền vững sẽ được báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của nhà tài trợ hoặc theo yêu cầu quản trị của Ngân hàng, và các thông tin liên quan sẽ được công khai qua trang web của ngân hàng và các báo cáo định kỳ như báo cáo thường niên hoặc báo cáo phát triển bền vững.

MSB sẽ rà soát, đánh giá, sửa đổi và cập nhật Khung tài chính bền vững này hàng năm hoặc khi cần thiết để đảm bảo nội dung áp dụng phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của Ngân hàng và các chuẩn mực quốc tế trong từng thời kỳ.

MSB sẽ chỉ định một đơn vị đánh giá độc lập có chức năng, chuyên môn, uy tín và tính độc lập để đánh giá và thẩm định Khung tài chính bền vững này dưới hình thức Ý kiến Đánh giá lần hai nhằm đảm bảo nội dung của Khung tài chính bền vững phù hợp với định hướng phát triển của Ngân hàng và các tiêu chuẩn tài chính bền vững được áp dụng phổ biến trong nước và quốc tế. Báo cáo đánh giá này sẽ được công bố trên website chính thức của MSB tại www.MSB.com.vn

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

1. Khung tài chính bền vững này thể hiện định hướng chiến lược của MSB trong việc huy động và cấp vốn phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của Ngân hàng và quốc gia tại từng thời điểm cụ thể, và không phải là nội dung bắt buộc mà Ngân hàng phải tuân thủ.
2. Khung tài chính bền vững này chỉ là tài liệu tham khảo dành cho các bên liên quan và không phải là cơ sở pháp lý để các bên sử dụng nhằm phục vụ lợi ích riêng, gây tổn hại đến quyền lợi và uy tín của MSB.
3. Đối với khách hàng có nhu cầu sử dụng nguồn vốn tài chính bền vững của MSB để phục vụ nhu cầu phát triển, việc tiếp cận, thẩm định và giải ngân khoản vay phải tuân theo các quy trình có liên quan do MSB ban hành và công bố. Khung tài chính bền vững này chỉ cung cấp thông tin tham khảo cho người vay và không phải là quy định bắt buộc.

Việc thay đổi và cập nhật nội dung Khung tài chính bền vững này tùy thuộc vào nhu cầu của Ngân hàng và có thể được thực hiện mà không cần thông báo trước. MSB không chịu bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào trong việc cập nhật nội dung của Khung tài chính bền vững này, bất kể nội dung đó có bị ảnh hưởng bởi các sự kiện trong tương lai hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác.

